

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Ngô Chí Thành

2. Ngày tháng năm sinh: 08/11/1977; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thị trấn Kim Tân (xã Thành Kim cũ), huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô H2.2 KĐT Bắc Cầu hạc, P. Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. Địa chỉ liên hệ: Ngô Chí Thành, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hồng Đức, số 565, Quang Trung 3, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0946.68.11.66;

E-mail: ngochithanh@hdu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 9 năm 1999 đến tháng 9 năm 2000: Nhân viên, Công ty dịch vụ Thương Mại Thanh Hóa;

- Từ tháng 9 năm 2000 đến tháng 8 năm 2009, giảng viên Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 6 năm 2013, giảng viên Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh được UBND tỉnh Thanh Hóa, Trường Đại học Hồng Đức cử đi học Tiến sĩ ở nước ngoài tại trường Đại học Aix Marseille, Cộng hòa Pháp.

- Từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 10/2013: Giảng viên bộ môn Kinh tế, khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh; Từ tháng 11 năm 2013 đến tháng 4 năm 2014: Phó trưởng bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức;

- Từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 3 năm 2015: Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hồng Đức;

- Từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 11 năm 2015: Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ; Chi ủy Chi bộ, Phó bí thư chi bộ phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hồng Đức;

- Từ tháng 11 năm 2015 đến nay: UV BCH Đảng bộ, Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ; Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức;

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, UV BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ; Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức; Thư ký Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hồng Đức;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hồng Đức

Địa chỉ cơ quan: số 565, Quang Trung 3, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Điện thoại cơ quan: (0237).3910.222.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng, năm: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 5 tháng 10 năm 1999; số văn bằng: 142877; ngành: Kinh doanh nông nghiệp; Chuyên ngành: Kinh doanh nông nghiệp.

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Nông nghiệp I, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 11 năm 2005; số văn bằng: 00588; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp;

Nơi cấp bằng ThS: Đại học Nông nghiệp I, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 02 năm 2014; số văn bằng: 10236439; ngành: Khoa học Kinh tế;

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Aix Marseille, Cộng hòa Pháp.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,

ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Hồng Đức**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Kinh doanh trong hệ thống phân phối bán lẻ thực phẩm:** Hành vi thị trường trong kênh phân phối truyền thống; Sự cạnh tranh giữa kênh truyền thống và kênh bán lẻ hiện đại trong bối cảnh hệ thống phân phối chuyển đổi theo hướng kênh hiện đại và sản phẩm tiêu chuẩn, chất lượng cao; Đề xuất các mô hình cạnh tranh giữa các kênh phân phối trong điều kiện khác biệt sản phẩm và sức mạnh thị trường; Nghiên cứu việc tối ưu hóa lựa chọn kênh phân phối của người sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ; Các giải pháp tiếp cận thị trường kênh phân phối bán lẻ hiện đại của các hộ sản xuất quy mô nhỏ...; Hướng nghiên cứu này gồm các bài báo [1, 2, 5, 7, 15, 19, 31, 33, 39, 39, 41, 42].

- **Kết nối thị trường, kinh doanh nông sản:** Phát triển liên kết, kết nối thị trường trong kinh doanh, tiêu thụ nông sản; Các giải pháp tiêu thụ nông sản qua kênh phân phối hiện đại; Phát triển Hợp tác xã thúc đẩy kết nối thị trường; Giải pháp tiêu thụ nông sản tỉnh Thanh Hóa qua kênh phân phối hiện đại; Xây dựng thương hiệu cho nông sản đặc trưng, đặc sản miền núi Thanh Hóa; Sự hài lòng, lòng trung thành của khách hàng đối với nông sản đặc trưng vùng miền của miền núi Thanh Hóa; Giải pháp xuất khẩu nông sản tỉnh Thanh Hóa...; Hướng nghiên cứu này gồm các bài báo [3, 16, 18, 20, 21, 22, 23, 27, 28, 32, 34, 36, 40].

- **Kinh doanh các ngành và lĩnh vực:** Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Tác động của đại dịch Covid-19 đến hoạt động của doanh nghiệp; Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với dịch vụ công trực tuyến; Quyết định của khách hàng trong sử dụng dịch vụ mobile banking; Các nội dung liên quan đến các lĩnh vực kinh tế như thu hút đầu tư phát triển du lịch, an toàn năng lượng, trái phiếu xanh, tài chính toàn diện...; Hướng nghiên cứu này gồm các bài báo [4, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 17, 24, 25, 26, 29, 30, 35, 37, 43, 44].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và được cấp bằng;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 08 đề tài, trong đó Chủ nhiệm 04 đề tài các cấp, bao gồm: Chủ nhiệm 01 đề tài cấp bộ, 01 đề tài cấp tỉnh, 01 đề tài nhánh đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp cơ sở; Cụ thể:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

+ Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành nghiệm thu năm (2017), xếp loại xuất sắc;

+ Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp tỉnh đã hoàn thành nghiệm thu (năm 2020), xếp loại xuất sắc;

+ Chủ nhiệm 01 nhánh đề tài NCKH cấp Nhà nước, đã hoàn thành nghiệm thu (năm 2020), xếp loại xuất sắc;

+ Chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở đã hoàn thành nghiệm thu (năm 2015), xếp loại xuất sắc;

+ Ngoài ra là thành viên của **04** đề tài cấp tỉnh đã hoàn thành nghiệm thu.

- Đã công bố **44** bài báo khoa học, trong đó **13** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **04**, trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng:

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017-2018 (QĐ số 3602/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT);

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016 (QĐ số 3604/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa).

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2018 về đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm 2015-2016 đến năm học 2017-2018 (Quyết định 3308/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa).

- Kỷ niệm chương vì Sự nghiệp Khoa học và Công nghệ (QĐ số: 2782/QĐ – BKHCN ngày 13 tháng 10 năm 2020, của Bộ trưởng Bộ KH&CN).

- Danh hiệu Trí thức Khoa học và công nghệ tiêu biểu tỉnh Thanh Hóa năm 2020 (QĐ số: 306/QĐ-LHH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Liên hiệp các Hội KHKT Thanh Hóa).

- Bằng Lao động sáng tạo (QĐ số: 2760/QĐ-TLĐ, ngày 01/07/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam); Bằng khen của Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam (QĐ số 216/QĐ-CĐN ngày 18/7/2018 của Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam.).

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 5 năm liên tục (từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017- 2018) và các năm học 2019-2020; 2020-2021; Nhiều năm được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học và Công nghệ.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong 21 năm qua công tác liên tục tại Trường Đại học Hồng Đức với chức danh giảng viên, rồi giảng viên chính, tôi luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Nhà trường, của ngành; Luôn nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; Tâm huyết với nghề, trách nhiệm, đổi mới trong giảng dạy và say mê trong nghiên cứu khoa học. Căn cứ Luật giáo dục năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học (Luật số 34/2014/ QH14); Thông tư số: 47/2014/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2014 Quy định chế độ làm việc của giảng viên; Thông tư số: 20/2020/TT-BGDĐT, ngày 27/7/2020, Quy định về chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học; Tôi tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Về tiêu chuẩn: Bản thân tôi có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt. Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

Về thực hiện nhiệm vụ giảng dạy: Tôi tham gia giảng dạy đại học và sau đại học, tham gia hướng dẫn cao học; Tích cực tham gia và có nhiều đóng góp trong phát triển, đổi mới chương trình đào tạo của khoa và Nhà trường. Hàng năm hoàn thành định mức giảng dạy theo Thông tư số: 47/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số: 20/2020/TT-BGDĐT về Quy định chế độ làm việc của giảng viên. Trong đó, giờ giảng trực tiếp luôn chiếm tối thiểu 50% định mức quy định.

Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn chú trọng và tích cực trong hoạt động nghiên cứu khoa học; Chủ nhiệm và tham gia đề tài các cấp; Tích cực công bố các bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các tạp chí uy tín thuộc danh mục Web of science, Scopus. Hàng năm luôn vượt định mức giờ nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 21 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			01			84	84/199,7/54
2	2016-2017			03			84	84/287,5/54
3	2017-2018			02			126	126/303,2/54
03 năm học cuối								
4	2018-2019			03		42	84	126/330/54
5	2019-2020					42	42	84/110,2/67,5
6	2020-2021						72	72/112,5/67,5

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS ; tại nước: Cộng hòa Pháp, năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): ToefL iBT 70 Score

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Chu Đại Vương		x	x		8/2016-12/2016	ĐHHĐ	24/3/2017
2	Lê Thị Phương Anh		x	x		01/2017-8/2017	ĐHHĐ	29/12/2017
3	Trần Cao Nguyên		x	x		01/2017-8/2017	ĐHHĐ	29/12/2017
4	Lê Anh Tuấn		x	x		01/2017-8/2017	ĐHHĐ	29/12/2017
5	Lê Thị Ngọc Anh		x	x		10/2017-7/2018	ĐHHĐ	27/12/2018
6	Lê Thị Trâm		x	x		10/2017-7/2018	ĐHHĐ	27/12/2018

7	Lê Thị Xuân		x	x		01/2019-7/2019	ĐHHD	01/11/2019
8	Lê Thị Dũng		x	x		01/2019-7/2019	ĐHHD	01/11/2019
9	Hoàng Thị Lương		x	x		01/2019-7/2019	ĐHHD	01/11/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Sản xuất và tiêu thụ nông sản đặc trưng, đặc sản miền núi tỉnh Thanh Hóa trong điều kiện hệ thống phân phối chuyên đổi theo hướng hiện đại	CK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2020, ISBN: 978-604-946-860-5	9	Chủ biên	Chủ trì viết chương 1, 3, 5. Trực tiếp viết toàn bộ	QĐ số 576/QĐ-ĐHHD, ngày 02/4/2021 về việc phê duyệt danh mục đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Hồng Đức áp dụng từ khóa tuyển sinh 2021.
2	Định hướng và giải pháp nâng cao tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	CK	NXB Giao thông vận tải, 2021, ISBN: 978-604-76-2387-7	8	Đồng chủ biên	Chủ trì viết chương 2, tr64-147	QĐ số 1386/QĐ-ĐHHD, ngày 15/7/2021, của HT Trường ĐH Hồng Đức, về việc phê duyệt tài liệu dạy học thuộc chương trình thạc sĩ chuyên ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh.
3	Mối quan hệ giữa vốn xã hội với cơ hội	CK	NXB Giao thông vận tải, 2020,	10	Thành viên	Tham gia viết chương 3 từ tr164-tr191	QĐ số 576/QĐ-ĐHHD, ngày 02/4/2021, của HT

	việc làm của sinh viên các trường đại học của Việt Nam		ISBN: 978-604-76-2100-2				Trường ĐH Hồng Đức về việc phê duyệt danh mục tài liệu dạy học đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Hồng Đức áp dụng từ khóa tuyển sinh 2021.
4	Quan hệ công chúng	GT	NXB Hồng Đức 2016, ISBN 978-604-948-293-9	08	Thành viên	Tham gia viết Chương 2 từ tr 40-106	QĐ số 981/QĐ-ĐHHĐ ngày 16/06/2016 của HT Trường ĐH Hồng Đức về việc sử dụng tài liệu dạy học phục vụ giảng dạy & đào tạo.

Trong đó: 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [1].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... Đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài: Phát triển các hình thức liên kết trong hoạt động tiêu thụ nông sản ở các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa	CN	B2015-42-31 Bộ GD&ĐT	2015-2017	Biên bản họp HĐ đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ đề tài KH-CN cấp Bộ ngày 09/11/2017/ Xếp loại: Xuất sắc.
2	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp phát triển sản xuất				QĐ số 209/QĐ-SKH-CN ngày 22/6/2020 về việc

	và tiêu thụ nông sản đặc trưng, đặc sản của các huyện miền núi Thanh Hóa qua kênh phân phối hiện đại.	CN	UBND tỉnh Thanh Hóa	2017-2019	công nhận kết quả thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh; Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 07/5/2020/Xếp loại: Xuất sắc
3	Đề tài: Chiến lược, quan điểm, mục tiêu và hệ thống giải pháp thúc đẩy tài chính toàn diện hiệu quả và bền vững tại Việt Nam trong bối cảnh mới	CN	Nhánh cấp Nhà nước	2018-2020	Biên bản nghiệm thu ngày 13/3/2020 của Hội đồng nghiệm thu Quốc gia/ Xếp loại nhánh: Xuất sắc
4	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp tiêu thụ rau quả tươi qua kênh phân phối hiện đại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”	CN	Trường Đại học Hồng Đức	2013-2014	QĐ về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài NCKH số 2325/QĐ-ĐHHD ngày 28/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức/ Xếp loại: Xuất sắc
5	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ thống giải pháp quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau tại các vùng rau trọng điểm của Thanh Hóa.	TV	UBND tỉnh Thanh Hóa	2016-2018	Nghiệm thu ngày 19/12/2018/ Xếp loại: Xuất sắc; Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN số đăng ký: 037.ĐT.40106.02.16-2019.05/KQNC của GD sở KH&CN Thanh Hóa.
6	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025.	TV	UBND tỉnh Thanh Hóa	2016-2018	Nghiệm thu ngày 01.02.2018/Xếp loại: Xuất sắc; Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN số đăng ký: 037.ĐT.599.06.16-2018.06/KQNC của GD sở KH&CN Thanh Hóa.
7	Đề tài: Định hướng và giải pháp nâng cao tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	TV	UBND tỉnh Thanh Hóa	2019-2021	Nghiệm thu ngày 07/3/2021/ Xếp loại: Xuất sắc; Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN số đăng ký: 037.ĐT.50299.06.18-2021.19/KQNC của GD sở KH&CN Thanh Hóa.
8	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo dựa trên năng lực				Nghiệm thu ngày 27/11/2017/ Xếp loại: Xuất sắc; Giấy chứng nhận

chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật công trình xây dựng và ngành Công nghệ thông tin tại Trường ĐH Hồng Đức	TV	UBND tỉnh Thanh Hóa	2015-2017	đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN số đăng ký: 037.ĐT.50301.04.15-2020.16/KQNC của GD sở KH&CN Thanh Hóa.
---	----	---------------------	-----------	---

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1								
2								
...								
II	Sau khi được công nhận TS							
TẠP CHÍ QUỐC TẾ								
1	An Industrial Organization Model for Food Retail Market in Vietnam	01	Tác giả chính	Economic Annals, ISSN 0013-3264	Scopus (H index 12, Q4)		Volume LXVI, No.229, April-June 2021, pages 61-97	6/2021
2	Food Distribution System in Vietnam: Nash Equilibrium and Channel Choice of Small Scale Farmers	01	Tác giả chính	Journal of Distribution Science, ISSN : 1738-3110; E-ISSN : 2093-7717	Scopus (H index 10, Q3)	1	Volume 19(1), Pages 61-73	01/2021
3	Linkages in modern distribution channels formation: the	05	Tác giả chính	Economic Annals-XXI, ISSN: 1728-6220; E-ISSN: 1728-6239	Scopus (H index 14, Q3); ISI (ESCI)	3	178(7-8), 134-147	9/2019

	study of factors affecting mountainous agricultural products consumption in Vietnam							
4	Factors Affecting Enterprise's Satisfaction toward Social Security's Online Public Service: The Case of Thanh Hoa Province, Vietnam	06	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics, and Business, ISSN: 2288-4637; E-ISSN:2288-4645	Scopus (H index 14, Q3), ISI (ESCI)		7(9), 467-475	8/2020
5	Middlemen behavior in Vietnam's traditional food distribution system of Vietnam: the case of upstream market power	01	Tác giả chính	International Journal of Applied Business and Economics Research, ISSN: 0972-7302	Scopus (H index 19, Q3); Scopus coverage years: from 2008 to 2017 (Final coverage: Volume 15 ISSUE 26)		Volume 15, ISSUE 23 (Part-2) (2017) Pages :- 595-608	10/2017
6	Solutions to attract investment capital for tourism development: Evidence from Vietnam economy	05	Tác giả chính	Accounting, ISSN 2369-7393, E-ISSN 2369-7407	Scopus (H index 5, Q4)	4	6(2), 209-214	10/2019
7	Middlemen Market Power and Land Reform Policy Implication: An Imperfect Competition Analysis for the Traditional Food Market of	01	Tác giả chính	International Journal of Economics and Finance, ISSN: 1916-971X, 1916-9728		2	Vol.10 (5), pages 31-40	3/2018

	Vietnam							
8	The effects of world crude oil price on the real effective exchange rate: empirical evidences from Vietnam	05		Economic Annals-XXI, ISSN: 1728-6220; E-ISSN: 1728-6239	Scopus (H index 14, Q3); ISI (ESCI)		Vol. 177 Issue 5/6, p53-69.	9/2019
9	Modeling Energy Security–Exchange Rate Linkage: Evidence of Gmm Approach	05		Singapore Economic Review, ISSN: 0217-5908; E-ISSN: 1793-6837	ISI (SSCI) Q3, H index 13.	2	66 (02), Pages 1-16	11/2019
10	Sustaiable development of green bonds market: study the case from Vietnam	05		Global and Schochastic Analysis, ISSN: 2248-9444	Scopus (H index 10, Q4)		Vol 6(2), Pages 119-142	12/ 2019
11	Examining the structural relationships of destination image and tourist satisfaction	05		Management Science Letters, ISSN 1923-9343, 1923-9335	Scopus (H17, Q2) Scopus coverage years: from 2017 to 2020 (Final coverage: Vol 10 Issue 16)	5	Vol.10, Issue 9, 1993-2000	2/2020
12	Factor Affecting Customers' Decision to Use Mobile Banking Service: A Case of Thanh Hoa Province, Vietnam	04		Journal of Asian Finance, Economics, and Business, ISSN: 2288-4637; E-ISSN:2288-4645	Scopus (H index 14, Q3), ISI (ESCI)	23	7(2), 205-212	2/2020
13	Factors affecting the management of pesticide business: the case Vietnam	03		Asian Journal of Agriculture and Rural Development. ISSN: 2304-1455; E-ISSN: 2224-4433	Scopus (H index 2, Q3)		10(1), 214-226	5/2020

14	Policy related factors affecting the survival and development of SMEs in the context of Covid 19 pandemic	05		Management Science Letters, ISSN 1923-9343, 1923-9335	Scopus (H17, Q2) Scopus coverage years: from 2017 to 2020 (Final coverage: Vol 10, Issue 16)	19	Vol 10, Issue 15, 3683-3692	6/2020
TẠP CHÍ TRONG NƯỚC								
15	Sử dụng tiếp cận không hoàn hảo trong nghiên cứu hệ thống phân phối thực phẩm Việt Nam	02	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và phát triển, ISSN: 1859-0012			số 198 (2), Tr100-107	12/2013
16	Làm gì để thực phẩm Việt Nam được tiêu thụ qua kênh phân phối hiện đại?	01	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số chuyên đề tháng 9/2013, Tr24-27	9/2013
17	Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	02		Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			Số 1, tháng 6/2014, Tr7-11	6/2014
18	Hợp tác xã hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản: kinh nghiệm các nước và một số gợi ý đối với Việt Nam	02	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			Số 1, tháng 6/2014, Tr25-28	6/2014
19	Sức mạnh thị trường trong thị trường nông sản: Tổng quan lý luận và liên hệ thực tiễn Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, ISSN: 1859-4581			Số 3+4/2015, Tr 5-13	4/2015
20	Nhân tố ảnh hưởng tới phát triển chuỗi liên kết trong tiêu thụ nông sản tại	02		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 21, 7/2017, Tr7-10	7/2017

	Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa						
21	Phát triển liên kết trong tiêu thụ nông sản của các huyện miền núi Thanh Hóa	01	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120		Số 26, 9/2017, Tr56-58.	9/2017
22	Giải pháp phát triển chuỗi liên kết trong tiêu thụ nông sản ở huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	02		Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756		Số 11, tháng 10/2017 Tr66-72	10/2017
23	Giải pháp thúc đẩy tiêu thụ nông sản đặc trưng, đặc sản miền núi Thanh Hóa qua kênh phân phối hiện đại	01	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756		Số 18, tháng 10/2019, Tr54-60	10/2019
24	Tác động của đại dịch Covid 19 đến hoạt động của doanh nghiệp tại tỉnh Thanh Hóa và một số khuyến nghị chính sách	03		Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973		Tháng 5/2020 (729), 128-131.	5/2020
25	Tác động của đại dịch Covid 19 đến doanh nghiệp sản xuất: Trường hợp nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	03	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, ISSN: 1859-4093		Số 07 (204), 2020, Tr65-70.	7/2020
26	Tác động của đại dịch Covid-19 đến các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: Khuyến nghị các giải pháp phục hồi và phát triển	04		Tạp chí Kinh tế và ngân hàng Châu á, ISSN: 2615-9813		Số 175, tháng 10/2020. Tr98-110	10/2020
27	Phát triển Hợp tác xã ở khu vực			Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán,		Số 03 (212)-	3/2021

	miền núi tỉnh Thanh Hóa: Kết nối thị trường tiêu thụ nông sản địa phương	01	Tác giả chính	ISSN: 1859-4093			2021, Tr54-58	
28	Xây dựng thương hiệu cho nông sản đặc trưng, đặc sản miền núi Thanh Hóa	01	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 580, 1/2021, Tr13-15	01/2021
29	Ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương: Trường hợp nghiên cứu tại Trường Đại học Hồng Đức	01	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 581, 1/2021, Tr51-53	01/2021
30	Cải thiện môi trường kinh doanh phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa	02		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 582+583, 2/2021, Tr61-63	2/2021
31	Tác động của đại dịch Covid đến hoạt động bán lẻ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	01	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			Số 5-tháng 3/2021, Tr53-58	3/2021
32	The Factors Influence Customer's Loyalty Toward Mountainous Regions's Typical-Local Agricultural Products: The Case of Thanh Hoa province	01	Tác giả chính	Journal of Finance and Accounting Research, ISSN: 2588-1493			Number 02 (10)-2021, Tr28-38	4/2021
33	Phát triển hệ thống phân phối bán lẻ nhằm thúc đẩy thương mại ở khu vực miền núi	01	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			Số 8, tháng 4/2021, Tr284-289	4/2021
34	Phát triển sản	01	Tác	Tạp chí Tài chính,			Số tháng	5/2021

	xuất nông sản địa phương ở khu vực miền núi theo hướng gắn với kênh phân phối hiện đại		giả chính	ISSN: 2615-8973			5/2021 (752), Tr 158-161	
35	Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái cộng đồng: Thực trạng và giải pháp góp phần xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch miền núi	02		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, ISSN: 1859-4093			Số 07 (215)-2021 Tr54-58	7/2021
36	Xuất khẩu nông sản ở khu vực miền núi theo chuỗi giá trị: Trường hợp nghiên cứu tỉnh Thanh Hóa	01	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			Số 12, tháng 5/2021, Tr 127-132	5/2021
37	Cơ hội phát triển kinh tế ban đêm trong lĩnh vực du lịch: Nghiên cứu tình huống tại Thanh Hóa	02		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 18, tháng 6/2021, Tr78-81	6/2021
38	Giải pháp phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	02	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức, ISSN 1859-2759			Số 54, Tr139-147	4/2021
BÀI ĐĂNG HỘI THẢO QUỐC TẾ, QUỐC GIA								
39	Downstream Market Equilibrium and Optimal Policy for the Conventional Food Distribution System in Vietnam: An Industrial Organization	01	Tác giả chính	Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies Vol. 1, Proceedings of EDESUS 2019, Editors: Nguyen, An Thinh, Hens, Luc (Eds.),				Đang in

	Analysis			Springer Publication ISBN 978-3-030-81434-2.				
40	Linkage in Agricultural Production adapting climate change for the sustainable development of mountainous areas: the case of Thanh Hoa province	01	Tác giả chính	Proceeding of International Conference on Sustainable Development and the Role of Universities in the Four Industrial Revolution, October 3 rd 2019. NXB ĐH KHTN&CN, 2020. ISBN: 978-604995521-1			Pages 141-148	10/2019
41	Food Retail Market Transformation in Vietnam toward a Distribution Channel: Market Competition Model for the case of Oligopoly power	01	Tác giả chính	Conference Proceeding 3th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (CIEMB 2020), Finance Publishing House. ISBN: 978-604-79-2605-3			Pages 657-678	11/2020
42	Factor Influence Consumer Satisfaction in Food Stores: The case of Thanh Hoa city, Vietnam	01	Tác giả chính	13 th NEU-KKU International Conference Socio – Economics and Enviromental Issue in Development 2021 (ICSEED 2021); Proceeding, Finance Publishing House, ISBN: 978-604-79-2811-8			Pages 439-452	6/2021
43	Influence of Brand Image, Value, and perception on Tourist Satisfaction with Puluong Tourist Destination, Thanh Hoa province,	03	Tác giả chính	13 th NEU-KKU International Conference Socio – Economics and Enviromental Issue in Development 2021 (ICSEED 2021); Proceeding, Finance Publishing House, ISBN: 978-			Pages 467-482	6/2021

	Vietnam			604-79-2811-8				
44	Tác động của đại dịch Covid 19 đến xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	01	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo KHQG: Tác động của đại dịch Covid 19 tới thương mại và đầu tư Việt Nam, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2020. ISBN: 978-604-946-954-1			Tr289-296	12/2020

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **Là tác giả chính của 06 bài trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín**, thứ tự các bài [1, 2, 3, 4, 5, 6], bao gồm:

1. **Ngô Chi Thanh.** (2021). An Industrial Organization Model for Food Retail Market in Vietnam. *Economic Annals*, Volume LXVI, No.229, April-June 2021, Pages: 61-97. <https://doi.org/10.2298/EKA2129061T>; (ISSN 0013-3264, H index 12, Scopus Q4; Scopus coverage years: from 2007 to Present; Web address: <http://www.ekof.bg.ac.rs/publikacije/casopisi/ekonomski-anali>). **Tác giả duy nhất.**
2. **Ngô Chí Thành.** (2021). Food Distribution System in Vietnam: Nash Equilibrium and Channel Choice of Small Scale Farmers. *Journal of Distribution Science*, 19(1), 61-73. <https://doi.org/10.15722/jds.19.1.202101.61>; (ISSN : 1738 – 3110; E-ISSN : 2093 – 7717; H index 10; Scopus Q3; Scopus coverage years: from 2016 to Present). **Tác giả duy nhất.**
3. **Ngô Chi Thanh, Le Hoang Ba Huyen, Hoang Thanh Hanh, Le Quang Hieu, & Le Van Cuong.** (2019). Linkages in modern distribution channels formation: the study of factors affecting mountainous agricultural products consumption in Vietnam. *Economic Annals-XXI*, 178(7-8), 134-147. Doi: <https://doi.org/10.21003/ea.V178-12>. (ISSN 1728-6220; 1728-6239; ISI (ESCI); Scopus Q3, H index 14; Scopus coverage years: from 2013 to Present). **Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ.**
4. **Ngô Chi Thanh, Nguyen Thi Ngoc Mai, Nguyen Duy Dat, Le Hoang Ba Huyen, Le Van Cuong & Le Thi Binh.** (2020). Factors Affecting Enterprise’s Satisfaction toward Social Security’s Online Public Service: The Case of Thanh Hoa Province, Vietnam. *Journal of Asian Finance, Economics, and Business*, 7(9), 467-475. <https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no9.467> (ISSN: 2288-4645; ISI (ESCI); (Scopus Q3, H index 14; Scopus coverage years: from 2018 to Present). **Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ.**
5. **Ngô Chi Thanh,** (2017), Middlemen behavior in Vietnam’s traditional food distribution system of Vietnam: the case of upstream market power, *International Journal of Applied Business and Economics Research*, Volume 15, ISSUE 23 (part 2),

pages: 595-608 (ISSN: 0972-7302; Scopus Q3, H index 19; Scopus coverage years: from 2008 to 2017; Final coverage: Volume 15 ISSUE 26). **Tác giả duy nhất.**

6. Huyen Le Hoang Ba, Phuong Nguyen Thi Thu, **Thanh Ngo Chi**, Hanh Hoang Thanh & Chinh Le Huy. (2020). Solutions to attract investment capital for tourism development: Evidence from Vietnam economy. *Accounting*, 6(2), 209-214. DOI: [10.5267/j.ac.2019.10.002](https://doi.org/10.5267/j.ac.2019.10.002) (ISSN 2369-7407, 2369-7393; Scopus Q4, H index 5; Scopus coverage years: from 2018 to Present). **Tác giả liên hệ.**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức	Văn bản công nhận (số, ngày,	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc	Số tác giả

	huấn luyện, thi đấu TDTT	công nhận	tháng, năm)	tế	
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia thành viên Ban Đề án mở ngành Cao học QTKD tại Trường Đại học Hồng Đức	Thành viên	QĐ số 103/QĐ-ĐHHĐ ngày 22/01/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức	Bộ GD&ĐT	QĐ số 4503/QĐ – BGD&ĐT ngày 14/10/2014 về việc phê duyệt cho phép Trường ĐH Hồng Đức được đào tạo trình độ thạc sĩ	
2	Ban điều phối dự án “Nâng cao năng lực đào tạo về nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu ở các Trường Đại học Nông lâm Huế, Trường Đại học Hồng Đức và Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội – ACCCU” tại Trường ĐH Hồng Đức	Thành viên	QĐ số 1490/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/8/2014.	Trường ĐH Hồng Đức	Chương trình đào tạo khối ngành nông, lâm nghiệp được tích hợp các môn học về biến đổi khí hậu được Nhà trường phê duyệt thực hiện	
3	Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản trị doanh nghiệp du lịch theo mô hình chuẩn quốc tế giai đoạn 2017-2020”	Thành viên	QĐ số 648/QĐ-ĐHHĐ ngày 02/5/2018	Trường ĐH Hồng Đức	Đề án được thực hiện thành công.	
4	Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình	Thành viên	QĐ số 1742/QĐ-ĐHHĐ ngày	Trường ĐH Hồng	Chương trình đào tạo được	

	độ đại học, cao đẳng theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học; HD thẩm định chương trình đào tạo đại học các ngành: Kinh tế; QTKD; Kế toán; Kiểm toán; TC-NH.		06/10/2017; QĐ số 1169/QĐ-ĐHHD ngày 09/6/2021.	Đức	phê duyệt thực hiện.	
5	Hội đồng tự đánh giá các Chương trình đào tạo Trường Đại học Hồng Đức	Thành viên	QĐ số: 1576/QĐ-ĐHHD ngày 24/9/2018; QĐ 1677/ QĐ-ĐHHD ngày 18/10/2019;	Trường ĐH Hồng Đức	Các Chương trình đào tạo được đánh giá, kiểm định chất lượng.	

Bên cạnh các hoạt động kể trên, tôi còn tham gia các hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ (tại trường Đại học Hồng Đức và các trường đại học khác); Hội đồng tư vấn, nghiệm thu các đề tài cấp bộ, cấp tỉnh, cấp Nhà nước; Hội đồng thẩm định đề cương giáo trình dạy học; Tham gia thành viên Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hồng Đức (QĐ số 2150/QĐ-ĐHHD ngày 10/8/2016); Ủy viên Thường trực Hội đồng KH&ĐT Trường Đại học Hồng Đức; Là Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:


- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ


Ngô Chi Thanh